

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ và Bảo hiểm xã hội huyện Thanh Ba

Thực hiện Quyết định thanh tra số 378/QĐ-TTr ngày 07/9/2022 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN) tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ (sau đây gọi là BHXH tỉnh) và BHXH huyện Thanh Ba (sau đây gọi là BHXH huyện); ngày 15/9, ngày 16/9, ngày 20/9 và ngày 27/9/2022, Đoàn thanh tra của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quyết định nêu trên đã tiến hành thanh tra tại BHXH tỉnh và BHXH huyện, thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 07/10/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1.1. Đặc điểm tình hình của địa phương

Phú Thọ có diện tích tự nhiên 3.532,9493 km², có 13 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 01 thành phố, 01 thị xã và 11 huyện với 225 đơn vị hành chính cấp xã. Phú Thọ có tổng dân số trên 1,4 triệu người, có 800.000 người trong độ tuổi lao động.

1.2. Thông tin về BHXH tỉnh

- Cơ cấu tổ chức của BHXH tỉnh gồm: Giám đốc, 03 Phó Giám đốc, Văn phòng, 09 phòng nghiệp vụ và 12 BHXH cấp huyện.
- Tổng số biên chế có mặt đến thời điểm thanh tra là 326 người, trong đó:
 - + Công chức: 04 người.
 - + Viên chức: 267 người.
 - + Lao động hợp đồng có thời hạn 12 tháng: 16 người.
 - + Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 39 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác tham mưu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN

1.1. Công tác tham mưu, tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách

- Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 08 văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách trên địa bàn (*Phụ lục số 01*). BHXH tỉnh ban hành 30 văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

- BHXH huyện đã tham mưu, trình Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện Thanh Ba ban hành 08 văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên địa bàn.

- BHXH tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN bằng nhiều hình thức: tuyên truyền chính sách BHXH tự nguyện và BHYT hộ gia đình trực tiếp qua các buổi hội nghị (190 cuộc); qua các ấn phẩm truyền thông như: bảng pano (16 bảng), tờ rơi (in 280.000 tờ), poster (10.500 tờ); phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Đài truyền hình Việt Nam VTV2, Đài truyền thanh thành phố Việt Trì, cơ quan báo chí như Báo Phú Thọ, Cổng thông tin điện tử tỉnh tuyên truyền chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN; qua hệ thống loa truyền thanh, phóng sự truyền hình với 647 tin bài, phóng sự.

- BHXH huyện đã tổ chức công tác tuyên truyền về BHXH, BHYT bằng nhiều hình thức:

+ Phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và truyền thông huyện tuyên truyền về chính sách pháp luật BHXH, BHYT, BHTN trên hệ thống loa phát thanh xã, phường trên địa bàn huyện.

+ Treo băng zôn, pa nô, áp phích tại 19 xã, thị trấn: phát hành tờ rơi, ấn phẩm tuyên truyền về chính sách về BHXH, BHTN, BHYT đến các cơ quan đơn vị xã, thị trấn, các trường học trên địa bàn huyện.

1.2. Phối hợp giữa Cơ quan BHXH với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các cấp, các ngành có liên quan

- BHXH tỉnh đã ban hành Quy chế phối hợp số 852/QCPH-CA-LĐTBXH-LĐLĐ-CT-TT-BHXH ngày 28/9/2021 về việc phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh, Thanh tra tỉnh và Cục thuế tỉnh (sau đây gọi là Quy chế phối hợp số 852) trong việc trao đổi thông tin liên quan đến việc đóng và giải quyết các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh trong việc trao đổi, chia sẻ dữ liệu để rà soát thông tin những đơn vị mới thành lập; đơn vị giải thể, phá sản để

quản lý đối tượng theo Quy chế phối hợp số 819/QCPH-BHXH-SKH&ĐT ngày 22/9/2021.

- Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp trong việc trao đổi, chia sẻ thông tin doanh nghiệp vi phạm nợ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN để đôn đốc các doanh nghiệp trích nộp theo quy định theo Quy chế phối hợp số 818/QCPH-BHXH-BQLKCN ngày 22/9/2021.

- Phối hợp với Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Liên minh hợp tác xã trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN theo Quy chế phối hợp số 354/CTPH-BHXH-HCCB ngày 23/4/2021, Quy chế số 243/QCPH-BHXH-HND ngày 30/3/2021, Quy chế số 244/CTPH-BHXH-LMHTX ngày 30/3/2021.

- BHXH huyện đã xây dựng quy chế phối hợp với 19 UBND xã, thị trấn trên địa bàn, xây dựng quy chế phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thanh Ba và Hội nông dân huyện Thanh Ba trong việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHXH, BHYT; tổ chức thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT; phát triển đối tượng tham gia và phối hợp trong việc báo cáo, tổng kết tình hình hoạt động.

1.3. Cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động

Hàng năm, Cơ quan BHXH đã cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai hàng năm thông qua mẫu C13 ban hành theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/04/2017 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam. Năm 2021, tổng số đơn vị đã được in và chuyển phát Mẫu C13 là 1.259 đơn vị.

1.4. Việc thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- BHXH tỉnh đã thực hiện công khai tình trạng cố tình, chây ì nợ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN của các đơn vị sử dụng lao động nợ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ 3 tháng trở lên trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh.

- Đã chú trọng công tác tuyên truyền với nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của các đơn vị sử dụng lao động trong việc đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN để đảm bảo quyền lợi của người lao động.

- Phối hợp với các cơ quan: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh, Công an tỉnh, Đảng ủy khối các Doanh nghiệp, Ban quản lý các khu công nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh để đôn đốc thu nợ.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Bộ luật Lao động, Luật BHXH, Luật Việc làm, Luật BHYT. Đối với các đơn vị cố tình vi phạm, không chấp hành, BHXH tỉnh đã thực hiện thanh tra đột xuất chuyên ngành đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

- BHXH tỉnh đã thực hiện giao chỉ tiêu thu, thu nợ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN hằng tháng, quý, năm cho BHXH cấp huyện để triển khai thực hiện. Căn cứ vào chỉ tiêu được giao, hằng tuần cán bộ đơn đốc thu nợ, mời đơn vị đến cơ quan BHXH làm việc; gửi văn bản đơn đốc yêu cầu đơn vị trích nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đầy đủ theo quy định.

- BHXH tỉnh đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN trên địa bàn. Tuy nhiên, trong thời kỳ thanh tra, trên địa bàn vẫn còn một số doanh nghiệp chậm đóng với tổng số tiền là 127.565.134.343 đồng.

- BHXH huyện đã phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát đơn đốc các đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn nghiêm túc thực hiện các quy định về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

- *Biện pháp xử lý đối với các đơn vị chưa tham gia:*

+ BHXH tỉnh đã triển khai nhiều hình thức để phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN phối hợp với các cơ quan có liên quan: Cục Thuế tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND các xã, phường, thị trấn để nắm bắt thông tin đơn vị sử dụng lao động, đơn đốc, yêu cầu đăng ký tham gia BHXH theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN trên các phương tiện thông tin đại chúng. BHXH tỉnh đã triển khai thực hiện văn bản số 3045/BHXH-BT ngày 20/8/2019 của BHXH Việt Nam về việc hướng dẫn rà soát, điều tra, khai thác đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN và văn bản số 2236/BHXH-TST ngày 16/8/2022 của BHXH Việt Nam về việc hướng dẫn khai thác, phát triển người tham gia BHXH, BHYT bắt buộc.

+ Hằng quý, thực hiện rà soát các đơn vị mới thành lập đã mở mã số thuế theo danh sách cơ quan Thuế cung cấp, gửi thông báo đến đơn vị chưa tham gia để thực hiện rà soát trực tiếp tại đơn vị có số lao động thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc, hướng dẫn đơn vị kê khai tham gia cho người lao động theo quy định. Những đơn vị không tham gia BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động sau khi nhận được thông báo, hoàn thiện hồ sơ để tổ chức thanh tra đột xuất.

+ Hằng tháng, lập danh sách đơn vị chậm đóng từ 3 tháng trở lên báo cáo UBND tỉnh và gửi các Sở ngành có liên quan để hỗ trợ, đồng thời thực hiện thanh tra đột xuất chuyên ngành về đóng BHXH, BHTN, BHYT, phối hợp đơn đốc thu nợ, đồng thời, gửi danh sách đơn vị nợ từ 03 tháng trở lên để công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ - BNN.

+ Năm 2021, BHXH tỉnh đã thực hiện rà soát tại 1.956 đơn vị, doanh nghiệp chưa tham gia BHXH, BHTN, BHYT và đã có 140 đơn vị đăng ký tham gia với 373 lao động; 697 doanh nghiệp không có địa chỉ nơi đăng ký không liên lạc được.

+ 08 tháng đầu năm 2022, số đơn vị đã rà soát là 1.425 đơn vị với 21.045 lao động, BHXH tỉnh đã gửi thông báo, giấy mời lên cơ quan BHXH để làm việc với 1.371 đơn vị.

1.5. Tổ chức thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật

BHXH tỉnh và BHXH huyện thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trực tiếp tại trụ sở BHXH tỉnh/huyện; ban hành các văn bản hướng dẫn gửi người sử dụng lao động, đại lý thu; đăng tải các văn bản mới trên các phương tiện thông tin truyền thông địa phương, trên trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh.

1.6. Việc giải quyết hồ sơ đăng ký tham gia, đề nghị hưởng các chế độ

- Từ tháng 04/2021, BHXH tỉnh tiếp nhận và giải quyết 100% các thủ tục hồ sơ cho người tham gia, đề nghị hưởng chế độ tại Trung tâm Hành chính công và Bộ phận một cửa của UBND tỉnh, đảm bảo đúng quy định, đúng chế độ và đúng đối tượng thụ hưởng, cụ thể:

+ Năm 2021: tổng số hồ sơ tiếp nhận là 1.435.155 hồ sơ. Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn là 1.435.155 hồ sơ (đạt 100%).

+ Năm 2022 (8 tháng đầu năm): tổng số hồ sơ tiếp nhận là 1.097.443 hồ sơ. Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn là 1.097.443 hồ sơ (đạt 100%).

- BHXH huyện đã tiếp nhận và giải quyết chế độ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN cho người lao động đảm bảo đúng quy định, chế độ và đối tượng.

1.7. Tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ

- Trong kỳ thanh tra, BHXH tỉnh đã tổ chức 28 lớp tập huấn để đào tạo nghiệp vụ cho hơn 500 nhân viên đại lý thu.

- BHXH huyện đã báo cáo BHXH tỉnh mở 01 lớp đào tạo mới, đào tạo lại và cấp thẻ nhân viên thu BHXH, BHYT cho 41 người.

1.8. Công khai trên các phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT

- BHXH tỉnh đã công khai thông tin những đơn vị sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ 3 tháng trở lên trên cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh. Số đơn vị phải nhắc nhở là 469 đơn vị (năm 2021: 38 lượt đơn vị, 9 tháng đầu năm 2022: 431 lượt đơn vị).

- BHXH huyện đã công khai các đơn vị vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên Đài truyền thanh của huyện. Số đơn vị phải nhắc nhở: 15 đơn vị.

2. Công tác tiếp nhận hồ sơ và việc thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

2.1. Công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ

BHXH tỉnh đã thực hiện quy trình tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục

hành chính về chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN theo quy định của pháp luật, quy định của BHXH Việt Nam và của địa phương, số liệu cụ thể như sau:

Danh mục	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số hồ sơ kỳ trước (năm 2020) chuyển sang	7.267	12.291
Tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết trong kỳ	1.435.155	947.382
Tổng số hồ sơ đã giải quyết trong kỳ	1.430.131	953.213
Tổng số hồ sơ chưa đến hạn giải quyết chuyển kỳ sau	12.291	6.460

2.2. Số đơn vị đã tham gia/số đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn thuộc diện phải tham gia

- Năm 2021, tổng số đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN là 6.278/6.478 đơn vị thuộc diện phải tham gia, chiếm 96,91%; tổng số đơn vị sử dụng lao động tham gia BHTN là 4.880/5.080 đơn vị sử dụng lao động thuộc diện phải tham gia, chiếm 96,06%.

- 08 tháng đầu năm 2022, tổng số đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN là 6.359/7.784 đơn vị thuộc diện phải tham gia, chiếm 81,69%; tổng số đơn vị sử dụng lao động tham gia BHTN là 4.763/6.188 đơn vị, chiếm 76,97%.

2.3. Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/tổng số lao động thuộc đối tượng phải tham gia

- Năm 2021:

+ Tổng số lao động đã tham gia BHXH là 180.727/181.330 lao động thuộc diện phải tham gia BHXH, chiếm 99,67%;

+ Tổng số lao động đã tham gia BHTN là 169.503/170.106 lao động thuộc diện phải tham gia BHXH, chiếm 99,65%;

+ Tổng số lao động đã tham gia BHTNLD - BNN là 179.426/181.330 lao động thuộc diện phải tham gia BHTNLD - BNN, chiếm 98,95%;

+ Tổng số lao động đã tham gia BHYT là 180.727/181.330 lao động thuộc diện phải tham gia BHYT, chiếm 99,67%.

- 08 tháng đầu năm 2022:

+ Tổng số lao động đã tham gia BHXH là 182.359/203.404 lao động thuộc diện phải tham gia BHXH, chiếm 89,65%;

+ Tổng số lao động đã tham gia BHTN là 171.112/191.151 lao động thuộc diện phải tham gia BHXH, chiếm 89,52%;

+ Tổng số lao động đã tham gia BHTNLD - BNN là 181.094/201.074 lao động thuộc diện phải tham gia BHTNLD - BNN, chiếm 90,06%;

+ Tổng số lao động đã tham gia BHYT là 182.359/203.404 lao động thuộc diện phải tham gia BHYT, chiếm 89,65%.

2.4. Số đơn vị chậm đóng

- Năm 2021, số đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 1.381 đơn vị.

- Năm 2022, số đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 2.320 đơn vị (trong đó: 20 đơn vị phá sản, 06 đơn vị giải thể và 225 đơn vị dừng hoạt động). Tổng số tiền chậm đóng là 127.565.134.343 đồng, trong đó lãi chậm đóng là 25.698.302.178 đồng.

2.5. Hình thức tổ chức, kết quả thực hiện việc khai thác phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện

- Đã tổ chức các hội nghị, các cuộc tuyên truyền, đối thoại với người dân về chính sách BHXH tự nguyện: năm 2021, tổ chức 1.112 cuộc; 8 tháng đầu năm 2022, tổ chức 2.992 cuộc.

- Truyền thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở: số cuộc đã thực hiện năm 2021 là 5.035 cuộc; 8 tháng đầu năm 2022 đã thực hiện là 2.500 cuộc.

- Tổ chức tuyên truyền chính sách BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình qua các buổi phát trực tiếp trên mạng xã hội: số cuộc đã thực hiện năm 2021 là 02 cuộc; 8 tháng đầu năm 2022 đã thực hiện là 02 cuộc.

- Tuyên truyền qua các ấn phẩm truyền thông: năm 2021 đã tin 47.354 tờ rơi; 8 tháng đầu năm 2022 là 94.837.

- Tuyên truyền qua công thông tin điện tử của BHXH tỉnh, Zalo, Fanpage Facebook.

Kết quả phát triển người tham gia BHXH tự nguyện:

- Năm 2021: tổng số người tham gia BHXH tự nguyện là 43.947 người, đạt 106,05% so với kế hoạch BHXH Việt Nam giao (41.437 người), tăng 58,34% so với cùng kỳ năm trước.

- Tính đến ngày 31/8/2022, tổng số người tham gia BHXH tự nguyện là 46.771 người, đạt 81,86% so kế hoạch BHXH Việt Nam giao (57.131 người), tăng 23,3% so với năm 2021.

3. Tình hình giải quyết chế độ BHXH

- BHXH tỉnh đã thực hiện đúng quy trình tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ giải quyết hưởng các chế độ BHXH; đã mở sổ theo dõi, thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của BHXH Việt Nam.

- Đã thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề nghị giải quyết, thanh toán, cấp chuyển kinh phí chi trả tiền trợ cấp BHXH ngắn hạn, dài hạn và thực hiện quyết toán kịp thời cho người lao động, không có hồ sơ nào tồn đọng; đã lưu trữ hồ sơ, chứng từ đúng quy định, kết quả giải quyết các chế độ như sau:

3.1. Chế độ ốm đau

Tiếp nhận và giải quyết 168.032 lượt người hưởng chế độ ốm đau với tổng số tiền 145,2 tỷ đồng, trong đó:

- Năm 2021, tiếp nhận và giải quyết 56.672 lượt người với tổng số tiền 35,9 tỷ đồng.

- 8 tháng đầu năm 2022, tiếp nhận và giải quyết 111.360 lượt người với tổng số tiền 109,3 tỷ đồng.

3.2. Chế độ thai sản và dưỡng sức phục hồi sức khỏe

Tiếp nhận và giải quyết 29.247 lượt người hưởng chế độ thai sản với số tiền 394,7 tỷ và 5.965 lượt người hưởng trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe với số tiền 16 tỷ đồng, trong đó:

- Năm 2021, tiếp nhận và giải quyết 19.135 lượt người hưởng chế độ thai sản với số tiền 258,8 tỷ đồng và 3.640 lượt người hưởng trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe với số tiền 9,8 tỷ đồng.

- 8 tháng đầu năm 2022, tiếp nhận và giải quyết 10.112 lượt người hưởng chế độ thai sản với số tiền 135,9 tỷ và 2.325 lượt người hưởng trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe với số tiền 6,2 tỷ.

3.3. Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Tiếp nhận và giải quyết 202 người hưởng chế độ TNLĐ-BNN:

- Năm 2021, tiếp nhận và giải quyết 110 người.

- 8 tháng đầu năm 2022, tiếp nhận và giải quyết 92 người.

3.4. Chế độ hưu trí, trợ cấp một lần

Tiếp nhận và giải quyết 1.833 người hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp một lần:

- Năm 2021, tiếp nhận và giải quyết 1.234 người.

- 8 tháng đầu năm 2022, tiếp nhận và giải quyết 599 người.

3.5. Chế độ tử tuất

Tiếp nhận và giải quyết 2.967 hồ sơ hưởng chế độ tử tuất:

- Năm 2021, tiếp nhận và giải quyết 1.689 hồ sơ.

- 8 tháng đầu năm 2022, tiếp nhận và giải quyết 1.278 hồ sơ.

3.6. Giải quyết hưởng tiếp, hưởng lại, điều chỉnh, huỷ hưởng các chế độ BHXH

Tiếp nhận và giải quyết 1.934 hồ sơ hưởng tiếp, điều chỉnh, huỷ hưởng các chế độ BHXH:

- Năm 2021, tiếp nhận và giải quyết 1.068 hồ sơ.

- 6 tháng đầu năm 2022, tiếp nhận và giải quyết tiếp nhận và giải quyết 866 hồ sơ.

4. Công tác chi trả BHTN

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/8/2022 BHXH tỉnh đã thực hiện chi BHTN như sau:

4.1. Chi trợ cấp thất nghiệp (sau đây viết tắt là TCTN)

- Quyết định hưởng TCTN đã tiếp nhận là 15.282 quyết định, số tiền theo quyết định 242.135.250.513 đồng. Trong đó: năm 2021, tiếp nhận 9.085 quyết định với số tiền 137.576.269.148 đồng; 08 tháng đầu năm 2022, tiếp nhận 6.197 quyết định với số tiền 104.558.981.365 đồng.

- Số lượt người đã được chi trả TCTN là 69.848 lượt người với số tiền chi trả 210.272.450.371 đồng. Trong đó: năm 2021, chi cho 43.860 lượt người, số tiền là 129.324.854.934 đồng; năm 2022, chi cho 25.988 lượt người, số tiền là 80.947.595.437 đồng.

- Thời gian chi trả TCTN tháng đầu tiên: trong vòng 05 ngày làm việc khi nhận được quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp; các tháng tiếp theo chi trả cho người lao động trong thời hạn 5 ngày làm việc tính từ thời điểm ngày thứ 7 của tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- Số lượt người tạm dừng hưởng TCTN: 665 lượt người với số tiền 1.903.178.049 đồng. Trong đó: năm 2021 là 405 lượt người, với số tiền 1.143.770.247 đồng; năm 2022 là 260 lượt người, với số tiền 759.407.802 đồng.

- Số lượt người bị từ chối chi TCTN: 423 người với số tiền từ chối chi trả TCTN là 3.719.110.866 đồng. Trong đó: năm 2021 là 255 người, với số tiền 2.038.593.823 đồng; năm 2022 là 168 người, với số tiền 1.680.517.073 đồng.

- Số người chưa nhận TCTN: không có.

- Số tiền phải thu hồi do người lao động hưởng sai TCTN là 205 người với số tiền 845.015.462 đồng. Trong đó: năm 2021, phải thu hồi của 123 người, số tiền là 550.491.945 đồng; năm 2022, phải thu hồi của 81 người, số tiền là 294.523.517 đồng.

- Số tiền đã thu hồi của 136 người là 568.226.701 đồng. Trong đó: năm 2021, đã thu của 93 người, số tiền là 437.813.289 đồng; năm 2022, đã thu của 43 người, số tiền là 130.413.412 đồng.

- Số tiền còn lại phải thu hồi của 69 người là 276.788.761 đồng. Trong đó: số còn phải thu của năm 2021 là 30 người, với số tiền 112.678.656 đồng; số còn phải thu của năm 2022 là 39 người, với số tiền 164.110.105 đồng (Phụ lục số 02 kèm theo).

4.2. Chi hỗ trợ học nghề (sau đây viết tắt là HTHN)

- Số người được HTHN: 347 người với số tiền theo quyết định là: 2.020.000.000 đồng (trong đó 46 trường hợp có quyết định từ năm 2020 nhưng còn tháng hưởng năm 2021).

- Số người đã được chi HTHN là 347 người với số tiền 1.573.450.000 đồng (năm 2021 chi: 879.000.000 đồng; năm 2022 chi: 694.500.000 đồng).

- Số người chưa chi HTHN khi đã có quyết định: 446.550.000 đồng, lý do người học nghề còn đang theo học, chưa đến hạn chi.

Số người đã đến hạn chi nhưng chưa chi HTHN: không có.

- Mức chi hỗ trợ học nghề cho người tham gia BHTN từ ngày 01/01/2021 đến 14/5/2021 tối đa 1.000.000 đồng/người/tháng. Từ ngày 15/5/2021 đến thời điểm thanh tra, thực hiện theo Quyết định số 17/2021/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp, mức hỗ trợ tối đa là 1.500.000 đồng/người/tháng và 4.500.000 đồng/người/ khóa học 3 tháng.

- Số tiền phải thu hồi do người lao động hưởng sai HTHN/số lượt người bị thu hồi: không phát sinh.

- Hồ sơ thanh toán kinh phí HTHN đảm bảo đúng quy định.

4.3. Chi đóng BHYT

Số người lao động hưởng TCTN được đóng BHYT là 26.532 người, số tiền đã chi đóng BHYT là 9.745.031.379 đồng (năm 2021 là 17.944 lượt người với số tiền 6.014.596.485 đồng; năm 2022 là 8.588 lượt người với số tiền 3.730.434.894 đồng).

5. Công tác thanh tra, kiểm tra

5.1. Công tác thanh tra

- Thanh tra theo kế hoạch là 121 cuộc, trong đó: năm 2021 là 81 cuộc; 08 tháng đầu năm 2022 là 142 cuộc.

- Thanh tra đột xuất là 73 cuộc, trong đó: năm 2021 là 41 cuộc; 08 tháng đầu năm 2022 là 32 cuộc.

- Thanh tra liên ngành: 03 cuộc (năm 2022).

- Đã ban hành 653 kiến nghị (năm 2021, có 312 kiến nghị; 08 tháng đầu năm 2022, có 341 kiến nghị).

- Tình hình thực hiện kiến nghị sau thanh tra: đã thực hiện 577/653 kiến nghị (năm 2021, đã thực hiện 304/312 kiến nghị; 08 tháng đầu năm 2022, đã thực hiện 273/341 kiến nghị).

- Về việc xử phạt vi phạm hành chính: không phát sinh.

- Công tác kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra: trong thời kỳ thanh tra BHXH tỉnh chưa kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, chỉ đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra bằng văn bản.

- Số vụ chuyển Cơ quan điều tra: 01 vụ (Công ty TNHH Texxmart Vina), Cơ quan điều tra đã trả lời bằng văn bản, nội dung: Công ty không đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm.

* *Kết quả kiểm tra hồ sơ thanh tra, kiểm tra:*

- Kiểm tra hồ sơ các quyết định thanh tra (Quyết định số 195/QĐ-BHXH ngày 25/2/2022 thanh tra tại 07 đơn vị, Quyết định số 196/QĐ-BHXH ngày 25/2/2022 thanh tra tại 07 đơn vị, Quyết định số 279/QĐ-BHXH ngày 26/3/2022 thanh tra tại 07 đơn vị, Quyết định số 297/QĐ-BHXH ngày 01/4/2022 thanh tra tại 08 đơn vị) cho thấy:

- + Không có quyết định về việc giám sát hoạt động đoàn thanh tra.
- + Lập Biên bản làm việc, không phải là Biên bản kiểm tra, xác minh.
- + Không có báo cáo của người giám sát.
- + Quyết định thanh tra ghi chung là thanh tra chuyên ngành đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.
- + Kết luận thanh tra ghi chung là thanh tra chuyên ngành đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.
- + Biên bản làm việc tại Công ty TNHH Điện tử Jin Xin Feng Việt Nam thanh tra theo Quyết định số 196/QĐ-BHXH ngày 25/2/2022, Kết luận thanh tra số 356/KL-BHXH ngày 05/4/2022 nội dung có hành vi xử phạt là hành vi chậm đóng BHXH, BHTN nhưng không ghi cụ thể số tiền chậm đóng để làm căn cứ xử phạt, không lập biên bản vi phạm hành chính.
- + Biên bản làm việc tại Công ty TNHH JS Automotive Vina thanh tra theo Quyết định số 196/QĐ-BHXH ngày 25/2/2022, Kết luận thanh tra số 312/KL-BHXH ngày 23/3/2022 nội dung có hành vi xử phạt là hành vi chậm đóng BHXH, BHTN nhưng không ghi cụ thể số tiền chậm đóng để làm căn cứ xử phạt, không lập biên bản vi phạm hành chính.
- Kiểm tra hồ sơ thanh tra đột xuất năm 2022 về việc thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHTN, BHYT đối với 05 đơn vị (Quyết định số 338/QĐ-BHXH ngày 22/4/2022, Quyết định số 333/QĐ-BHXH ngày 25/4/2022, Quyết định số 268/QĐ-BHXH ngày 23/3/2022, Quyết định số 271/QĐ-BHXH ngày 23/3/2022, Quyết định số 496/QĐ-BHXH ngày 14/6/2022 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh) chưa ghi căn cứ để xác định đối tượng có dấu hiệu vi phạm pháp luật theo quy định tại mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra (chỉ ghi căn cứ theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra BHXH tỉnh).
- Kiểm tra hồ sơ 12 quyết định thanh tra với tổng số doanh nghiệp được thanh tra là 84 doanh nghiệp, xác định: BHXH tỉnh không lập biên bản vi phạm hành chính đối với 03 doanh nghiệp có hành vi chậm đóng BHXH, BHTN, số tiền phải xử phạt là 220.316.796 đồng là không đúng quy định tại Chương III Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ (Công ty TNHH Xây dựng Mai Huy Hoàng chậm đóng số tiền 273.135.609 đồng, trong đó chậm đóng tiền BHXH là 234.678.584 đồng, chậm đóng tiền BHTN là 2.390.000 đồng, nợ lãi là 36.067.025 đồng, số tiền phải xử phạt vi phạm hành chính là 64.008.517 đồng; Công ty TNHH một thành viên Bình Thủy chậm đóng số tiền 152.003.185 đồng, trong đó chậm đóng tiền BHXH là 119.439.968 đồng, chậm đóng tiền BHTN là 9.555.197 đồng, nợ lãi là 7.239.640 đồng, số tiền phải xử phạt vi phạm hành chính là 34.828.694 đồng; Công ty TNHH S&H Vina chậm

đóng số tiền 502.127.840 đồng, trong đó chậm đóng tiền BHXH là 434.951.190 đồng, chậm đóng tiền BHTN là 14.973.200 đồng, nợ lãi là 13.884.580 đồng, số tiền phải xử phạt vi phạm hành chính là 121.479.585 đồng).

5.2. Công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách BHXH (việc đóng, chi trả BHXH, BHTN, BHYT)

- Số đơn vị được kiểm tra: trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh đã tiến hành kiểm tra tại 191 đơn vị sử dụng lao động. Trong đó: năm 2021 là 111 đơn vị; năm 2022 là 80 đơn vị.

* BHXH huyện phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động huyện, Phòng Y tế huyện, Phòng Tư pháp, Công an huyện tổ chức thực hiện 09 cuộc kiểm tra việc thực hiện chính sách BHXH của các đơn vị trên địa bàn huyện.

- Kết quả kiểm tra, các biện pháp xử lý:

+ Phát hiện có 50 lao động chưa đóng, đóng thiếu thời gian, số tiền đã đề nghị truy đóng là 179.756.733 đồng.

+ Phát hiện có 60 lao động đóng thiếu mức quy định, số tiền đề nghị truy đóng là: 30.101.764 đồng.

+ Tổng số tiền chậm đóng của 12 đơn vị được kiểm tra là 1.3 tỷ đồng, không xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với đơn vị chậm đóng.

+ Phát hiện có 55 lượt hưởng chế độ BHXH sai quy định, đề nghị thu hồi số tiền 38.278.677 đồng.

2.5.3. Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo

Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo nhận được trong thời kỳ thanh tra: 05 đơn, trong đó:

- Số đơn khiếu nại: 04 đơn, đã giải quyết 04 đơn.

- Số đơn tố cáo: 01 đơn, đã giải quyết 01 đơn.

Việc xử lý đơn đã được thực hiện đúng quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được BHXH tỉnh và BHXH huyện Thanh Ba thực hiện

1.1. Tại BHXH tỉnh

- Đã tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành 08 văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, ban hành 30 văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách.

- Đã tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Đã thực hiện cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai hàng năm

- Đã thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

- Đã tổ chức thực hiện việc hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ - BNN.

- Đã tiếp nhận và giải quyết 100% các thủ tục hồ sơ cho người tham gia, người đề nghị hưởng chế độ tại Trung tâm Hành chính công và Bộ phận một cửa của UBND tỉnh, đảm bảo đúng quy định, đúng chế độ, đúng thời hạn và đúng đối tượng thụ hưởng.

- Đã công khai thông tin những đơn vị sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ 3 tháng trở lên trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh.

- Đã tổ chức, khai thác, phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Đã thực hiện việc thanh tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất đối với những đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, kiểm tra chuyên ngành đóng BHXH.

- Đã tiếp nhận, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

1.2. Tại BHXH huyện

- Đã tham mưu, trình UBND huyện ban hành 08 văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN trên địa bàn huyện.

- Đã xây dựng quy chế phối hợp với 19 UBND xã, thị trấn trên địa bàn, xây dựng quy chế phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện và Hội nông dân huyện trong việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT; phát triển đối tượng tham gia và phối hợp trong việc báo cáo, tổng kết tình hình hoạt động.

- Đã xác nhận thời gian tham gia BHXH, BHYT cho người lao động hàng năm và cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

- Đã thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

- Đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người lao động đảm bảo đúng quy định, đúng chế độ và đúng đối tượng.

2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN chưa được BHXH tỉnh và BHXH huyện thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Còn 1.425 đơn vị là đối tượng bắt buộc phải tham gia nhưng chưa tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.2. Chưa thực hiện thu hồi hết số tiền hưởng TCTN sai quy định của 69 người, với số tiền 276.788.761 đồng theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ (Phụ lục số 02 kèm theo).

2.3. Còn 2.320 đơn vị chậm đóng tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (số tiền chậm đóng 127.565.134.343 đồng, trong đó: lãi chậm đóng 25.698.302.178 đồng), đối tượng phải tổ chức thực hiện thu của BHXH tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.4. Kết quả thanh tra của BHXH tỉnh phát hiện 03 doanh nghiệp chậm đóng BHXH bắt buộc, BHTN (Công ty TNHH Xây dựng Mai Huy Hoàng, Công ty TNHH một thành viên Bình Thủy, Công ty TNHH S&H Vina) nhưng BHXH tỉnh không lập biên bản vi phạm hành chính để xử phạt, với số tiền phải xử phạt là 220.316.796 đồng, vi phạm khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Điều 24 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

2.5. Hồ sơ thanh tra theo các quyết định (Quyết định số 195/QĐ-BHXH ngày 25/2/2022 thanh tra tại 07 đơn vị, Quyết định số 196/QĐ-BHXH ngày 25/2/2022 thanh tra tại 07 đơn vị, Quyết định số 279/QĐ-BHXH ngày 26/3/2022 thanh tra tại 07 đơn vị, Quyết định số 297/QĐ-BHXH ngày 01/4/2022 thanh tra tại 08 đơn vị): Lập sai mẫu Biên bản kiểm tra, xác minh; Quyết định thanh tra và Kết luận thanh tra ghi chung nội dung thanh tra và kiểm tra không đúng mẫu số 05, mẫu số 11, mẫu số 40 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

2.6. Không ban hành quyết định về việc giám sát hoạt động đoàn thanh tra theo quy định tại Khoản 1 Điều 29 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh Phú Thọ khắc phục những thiếu sót nêu tại khoản 2 mục III Kết luận thanh tra như sau:

- Khắc phục ngay đối với thiếu sót nêu tại điểm 2.4.
- Khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 2.5 và 2.6 khi có phát sinh.
- Chỉ đạo xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
- Khắc phục các thiếu sót nêu tại điểm 2.1, 2.2, 2.3 trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra.

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, yêu cầu Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục vi phạm về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- BHXH tỉnh Phú Thọ (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Cục Việc làm (để p/h);
- BHXH Việt Nam (để p/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Phú Thọ (để p/h);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Đàm Thị Minh Thu

Phụ lục 02: DANH SÁCH LAO ĐỘNG CÒN PHẢI THU HỒI TIỀN TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP SAI QUY ĐỊNH

1. Danh sách còn phải thu hồi năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	số CMND	Số sổ BHXH	Số QĐ	Số tiền còn phải thu hồi
1	Tạ Đức Bằng	10/30/1989	132040707	2509010383	225	2,576,640
2	Hà Thị Chuyên	3/7/1987	131468052	2516001016	422	5,696,000
3	Phùng Đức Cường	11/23/1993	132256254	2516030211	378	2,904,961
4	Doãn Văn Định	6/20/1995	132250324	0116217375	322	3,230,000
5	Nguyễn Thị Hà	9/23/1987	001187017969	128124215	399	2,381,820
6	Lại Văn Hoàng Hải	2/28/1995	132289225	2521736449	78	4,722,000
7	Nguyễn Thị Hằng	3/20/1973	131082914	8299015718	132	4,040,280
8	Hà Thuý Hiền	7/27/1993	132145529	0112007014	428	2,312,163
9	Lê Thị Hoan	10/27/1987	131391696	0110109708	471	8,835,000
10	Nguyễn Văn Huân	2/28/1987	131404557	0113049466	535	2,613,000
11	Hà Thế Hùng	4/7/1984	131460924	2510011683	121	8,617,590
12	Nguyễn Thị Diệu Linh	3/14/1993	132231785	2514012827	332	2,312,163
13	Phan Thị Luyến	08/08/192	132299432	2515015728	429	2,912,000
14	Lê Đức Mạnh	3/10/1993	132212790	1915825998	343	3,582,000
15	Nguyễn Thị Ngọc	6/2/1966	131667164	8207002112	550	2,880,000
16	Dương Thị Ánh Nguyệt	10/20/1981	131583075	2520666214	340	2,312,100
17	Vũ Thị Nhân	2/22/1978	132005804	2512014017	319	2,774,031
18	Hoàng Thị Ánh Phương	10/10/1984	25184001390	5107007524	381	2,838,000
19	Nguyễn Thành Sơn	4/30/1994	132187596	2516006773	440	5,707,000
20	Trần Thanh Sơn	11/12/1976	131316351	2509012850	532	2,642,472
21	Phùng Mạnh Thái	6/25/1994	132340941	2520014798	77	2,469,600
22	Phí Xuân Thành	12/4/1990	132049240	2516021274	560	2,460,474
23	Đào Văn Thảo	8/12/1974	131158673	2513009205	94	2,642,472
24	Phạm Thị Thêm	7/17/1990	034190008067	3108044080	146	3,106,800
25	Tạ Hoàng Thông	8/5/1986	131203288	2610013960	262	2,199,240
26	Lưu Phương Thuý	6/2/1989	132040238	2511016991	131	2,520,000
27	Nguyễn Xuân Trường	6/3/1998	132336915	2516017448	366	5,133,440
28	Vũ Minh Tuấn	10/25/1985	135210344	2509011884	278	3,971,630
29	Phạm Thanh Tùng	4/21/1994	132232682	2521621151	242	3,969,000
30	Thân Thị Ngọc Ánh	7/22/2000	132438408	2520618941	68	8,316,780
Tổng cộng						112,678,656

2. Danh sách còn phải thu hồi năm 2022:

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Số CMND	Số sổ BHXH	Số QĐ	Số tiền còn phải thu hồi
1	Hoàng Lê Anh	8/30/1998	131248073	9715636847	194	3,561,320
2	Nguyễn Thị Tuyết Chinh	10/10/1988	025188007564	2509007384	303	2,623,144
3	Cao Ngọc Cường	9/26/1980	131607216	8307011373	297	4,652,100
4	Lê Anh Mậu Dân	12/15/1998	132393666	2516029346	299	2,419,200
5	Hà Mạnh Dũng	1/3/1964	130778664	0102010110	50	2,837,640
6	Nguyễn Trường Giang	1/29/1985	131227415	2508006367	208	2,929,800
7	Đặng Hà Hải	1/15/1978	131353515	2509014434	215	3,450,840
8	Nguyễn Văn Hải	1978	131233956	0111091655	238	2,837,640
9	Trần Thị Thu Hằng	11/4/1982	025182016952	2516012168	82	2,240,609

Phụ lục 01: DANH MỤC VĂN BẢN DO BHXH THAM MƯU

STT	Tên văn bản
1	Công văn số 274/UBND-BHXH ngày 03/02/2021 về việc cài đặt, sử dụng ứng dụng BHXH số - VSSID trên điện thoại thông minh
2	Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 12/04/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa cấp huyện tỉnh Phú Thọ
3	Công văn số 352/UBND-KGVX ngày 12/04/2021 về việc thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với các xã, thôn trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi
4	Nghị quyết số 60-NQ/TU ngày 29/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025
5	Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 về việc phê duyệt danh sách và kinh phí truy đóng BHYT đối với cán bộ xã có trình độ lý luận chính trị đã được xếp lại ngạch bậc lương theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương
6	Công văn số 1851/UBND-KGVX, ngày 24/5/2022 về việc thực hiện Nghị quyết số 69/NQ-CP của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH
7	Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ BHYT giai đoạn 2023-2025 cho các huyện, thành phố, thị xã
8	Quyết định số 410/QĐ-BVĐ ngày 29/04/2022 của về việc hỗ trợ thêm 15% kinh phí từ quỹ “vì người nghèo mua thẻ” để mua tặng thẻ BHYT cho Người thuộc hộ gia đình cận nghèo năm 2022

